



Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học phổ thông huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trường THPT A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 12/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 27/12/2024

Ngày nhận đăng: 29/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Trường THPT;

Văn hóa nhà trường;

Xây dựng.

TÓM TẮT

Xây dựng văn hóa nhà trường là một trong những yêu cầu đặt ra trong đổi mới quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Bài báo này nhằm đánh giá thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học phổ thông huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 98 cán bộ quản lý và giáo viên các trường THPT. Dữ liệu được xử lý bởi phần mềm thống kê SPSS 26.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường THPT đã nỗ lực trong xây dựng văn hoá nhà trường, tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, cần khắc phục.

1. GIỚI THIỆU

Văn hóa nhà trường (VHNT) là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen, và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm (Nguyễn et al., 2023). VHNT có tác động đến hầu hết mọi hoạt động và khía cạnh của nhà trường, quyết định đến việc các thành viên trong nhà trường cùng tập trung vào mục tiêu chung, cam kết và nỗ lực cho mục tiêu đó. VHNT giúp các thành viên xác định và xây dựng cam kết cho mỗi cá nhân và của nhà trường đối với các giá trị cốt lõi. Một nhà trường có nền văn hóa tích cực sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Bên cạnh đó, văn hóa nhà trường đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất cho học sinh (HS), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và giải quyết nhiều vấn đề xã hội bức xúc hiện nay. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc xây dựng VHNT tại các trường trung học phổ thông (THPT) ở nước ta còn nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân chính là do nhận thức của các thành viên trong nhà trường về tầm quan trọng của văn hóa nhà trường chưa đầy đủ, đồng thời, các trường còn thiếu nguồn lực và cơ chế để thực hiện các hoạt động xây dựng văn hóa một cách hiệu quả.

Xây dựng VHNT là quá trình kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa tích cực tồn tại trong nhà trường nhằm đưa nhà trường phát triển ổn định và đạt được mục đích giáo dục, hướng đến mục đích cao đẹp chính là hình thành những nét văn hóa đặc trưng cho nhà trường, từ các giá trị tinh thần lẫn các giá trị vật chất. Xây dựng VHNT chính là xác định được các giá trị cốt lõi, xây dựng được tầm nhìn và sứ mệnh, xây dựng được tinh thần và trách nhiệm làm việc trong môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn và “cũng là chia sẻ kinh nghiệm cả ở trong và ngoài nhà trường, tạo ra ý thức về cộng đồng, gia đình và đội, nhóm thành viên” (Wagner, 2006, p. 14).

Xuất phát từ tầm quan trọng của VHNT, trong thời gian vừa qua, đã có khá nhiều nghiên cứu về xây dựng VHNT (Lê Thị Hồng Khuyến, 2018; Nguyễn Hải Thanh, 2018; Lê Thị Ngọc Thúy, 2014; Trịnh Ngọc Toàn & Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2017), tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về xây dựng VHNT ở các trường THPT huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chính vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu này có ý nghĩa thực tiễn.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hằng;

Địa chỉ e-mail: thuhanganhvan@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.139.2025>

Trong bài báo này, chúng tôi tập trung tìm hiểu thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) về hoạt động xây dựng VHNT; nội dung, hình thức tổ chức, các lực lượng, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THPT huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, chủ thể quản lý và đối tượng có liên quan; là cơ sở đề xuất những tác động phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng VHNT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 6 CBQL và 92 GV của 3 trường THPT công lập trên địa bàn huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng xây dựng VHNT ở các trường THPT huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các đại lượng thống kê mô tả: tỉ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn.

Thang đo trong bảng hỏi là thang khoảng. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 [theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- Mức 1 (thấp nhất): $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$

- Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$

- Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$

- Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$

- Mức 5 (cao nhất): $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Thời gian khảo sát được tiến hành từ tháng 4/2024 đến tháng 5/2024.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ đồng ý với vai trò của việc xây dựng văn hoá nhà trường đối với sự phát triển toàn diện

STT	Vai trò	ĐTB	ĐLC
1	Tạo ra môi trường làm việc và học tập tích cực, thoải mái, vui vẻ, lành mạnh cho các thành viên trong nhà trường	4,59	0,606
2	Hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài, giúp giảm bớt sự không hài lòng của GV và giảm thiểu hành vi không lịch sự của học sinh	4,50	0,677
3	Khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các GV	4,63	0,616
4	Tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy GV quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập	4,73	0,566
5	Thúc đẩy sự hợp tác tích cực giữa GV và lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra	4,72	0,570
6	Tạo bầu không khí học tập tích cực thúc đẩy học sinh nỗ lực đạt thành tích cao	4,76	0,557
7	Tạo ra môi trường thân thiện, an toàn giữa GV và học sinh, giữa học sinh với học sinh, thúc đẩy học sinh phát triển tốt	4,74	0,562
8	Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất của nhà trường, xây dựng thương hiệu riêng cho nhà trường	4,66	0,591

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn; Thang đo: 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Phần lớn không đồng ý; 3: Phần vãn; 4: Phần lớn đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, phần lớn các đối tượng được khảo sát đều đánh giá cao vai trò của VHNT trong việc xây dựng và phát triển nhà trường bền vững, ĐTB của các vai trò từ 4,50 đến 4,76. Trong đó có những vai trò được đánh giá khá cao như “Tạo bầu không khí học tập tích cực thúc đẩy học sinh nỗ lực đạt thành tích cao” (ĐTB = 4,76); “Tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy GV quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập” (ĐTB = 4,73), “Tạo ra môi trường thân thiện, an toàn giữa GV và học sinh, giữa học sinh với học sinh, thúc đẩy học sinh phát triển tốt” (ĐTB = 4,74) và “Thúc đẩy sự hợp tác tích cực giữa GV và lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra” (ĐTB = 4,72). So với các nhận định khác, nhận

định được đánh giá thấp nhất là “Hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài, giúp giảm bớt sự không hài lòng của GV và giảm thiểu hành vi không lịch sự của học sinh” (ĐTB = 4,50).

Điểm trung bình của tất cả các chỉ tiêu đều đạt mức khá cao, cho thấy sự thống nhất cao trong nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa nhà trường. Đây là điểm thuận lợi cho việc triển khai xây dựng văn hoá nhà trường ở trường THPT.

3.2. Thực trạng nội dung xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các nội dung xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Có logo, bảng hiệu, biểu tượng đẹp có sức hút đối với thị giác, thính giác, và tác động đến tình cảm, niềm tin, lòng tự hào của cán bộ, GV, nhân viên, học sinh	4,28	0,700
2	Khẩu hiệu, phương châm làm việc ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, gắn với giá trị cốt lõi của nhà trường	4,14	0,908
3	Khung cảnh, kiến trúc và cách bày trí phòng học, nơi làm việc xanh sạch đẹp, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh và cán bộ, GV	4,08	0,927
4	Các nghi thức, nghi lễ được tiến hành định kì (Lễ khai giảng, đón chào học sinh mới đến...) đến các nghi thức, nghi lễ được tiến hành thường xuyên (Lễ chào cờ, khai mạc giải đấu thể thao, tuyên dương, khen thưởng học sinh...) thể hiện truyền thống văn hóa của nhà trường	4,81	0,446
5	Các hoạt động văn hóa, học tập của nhà trường gắn liền với việc xây dựng nền nếp dạy, học và hình thành, phát triển thế giới quan và nhân sinh quan tích cực cho học sinh	4,72	0,493
6	Xây dựng nội quy, quy chế về nề nếp, kỷ luật của nhà trường chặt chẽ, khoa học	4,64	0,523
7	Tinh thần chia sẻ, hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và tập thể	4,66	0,573
8	Tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân: dám nghĩ, dám làm, chấp nhận rủi ro, tự chịu trách nhiệm...	4,06	0,757
9	Quan tâm đến mong muốn, nhu cầu về vật chất và tinh thần của cán bộ GV nhân viên, học sinh	4,62	0,584
10	Sự chia sẻ, phân bổ quyền lực trong nhà trường	3,96	0,811
11	Xây dựng các giá trị của nhà trường, khuyến khích tích cực sự sáng tạo, đổi mới, sự hợp tác...	4,69	0,526
12	Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhà trường: sự chân thật, sự cởi mở, sự tôn trọng, tin tưởng...	4,42	0,717

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn; Thang đo: 1: Chưa thực hiện; 2: Thực hiện ở mức yếu; 3: Thực hiện ở mức trung bình; 4: Thực hiện ở mức khá; 5: Thực hiện ở mức tốt

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, nhìn chung các trường THPT huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện 12 nội dung xây dựng VHNT nêu trên ở mức “cao” ($4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$) và “khá” ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Có 8 nội dung được thực hiện ở mức cao, nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện ở mức cao nhất là: “Các nghi thức, nghi lễ được tiến hành định kì (Lễ khai giảng, đón chào học sinh mới đến...) đến các nghi thức, nghi lễ được tiến hành thường xuyên (Lễ chào cờ, khai mạc giải đấu thể thao, tuyên dương, khen thưởng học sinh...) thể hiện truyền thống văn hóa của nhà trường” (ĐTB = 4,81). Có 4 nội dung được thực hiện ở mức khá, trong đó nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện ở mức thấp nhất là: “Sự chia sẻ, phân bổ quyền lực trong nhà trường” (ĐTB = 3,96). Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường THPT đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc xây dựng văn hóa nhà trường, thể hiện qua việc xây dựng hình ảnh nhận diện, tổ chức các hoạt động văn hóa và xây dựng nội quy, quy chế. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như xây dựng các giá trị cốt lõi của nhà trường và tăng cường sự tham gia của tất cả các thành viên vào quá trình quản lý nhà trường.

3.3. Thực trạng hình thức xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung các hình thức xây dựng VHNT được thực hiện ở mức “khá thường xuyên” ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$) và “rất thường xuyên” ($4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$). Trong các phương án lựa chọn thì hình thức “Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt các Câu lạc bộ...” (ĐTB = 4,67) và “Phát động phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường xanh – sạch – đẹp” (ĐTB = 4,62) được GV đánh giá ở mức ĐTB cao nhất so với các hình thức còn lại. Hình thức “Tham quan các di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng...” (ĐTB = 3,82) được CBQL và GV đánh giá ở mức thấp nhất.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về hình thức trong công tác xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Hình thức	ĐTB	ĐLC
1	Tọa đàm, hội thảo, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động	3,94	0,895
2	Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động dạy học, trải nghiệm/ngoài giờ lên lớp	4,49	0,596
3	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt các Câu lạc bộ...	4,67	0,552
4	Tổ chức các cuộc thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi...	3,89	0,836
5	Tổ chức các cuộc thi về văn hóa: thi HS giỏi, nghiên cứu khoa học, GV dạy giỏi,...	4,57	0,592
6	Tham quan các di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng...	3,82	0,945
7	Phát động phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường xanh – sạch – đẹp	4,62	0,650

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn; Thang đo: 1: Không bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: thỉnh thoảng; 4: Khá thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy, nhìn chung các hình thức xây dựng VHNT được thực hiện ở mức “khá thường xuyên” ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$) và “rất thường xuyên” ($4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$). Trong các phương án lựa chọn thì hình thức “Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt các Câu lạc bộ...” (ĐTB = 4,67) và “Phát động phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường xanh – sạch – đẹp” (ĐTB = 4,62) được GV đánh giá ở mức ĐTB cao nhất so với các hình thức còn lại. Hình thức “Tham quan các di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng...” (ĐTB = 3,82) được CBQL và GV đánh giá ở mức thấp nhất.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường THPT đã sử dụng đa dạng các hình thức để xây dựng văn hóa nhà trường, trong đó các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đánh giá cao về hiệu quả. Tuy nhiên, việc tích hợp các hoạt động này vào quá trình dạy học và việc phát động phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường còn chưa được quan tâm đúng mức. Điều này cho thấy cần có sự đổi mới và sáng tạo hơn trong việc lựa chọn và tổ chức các hình thức xây dựng văn hóa nhà trường.

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ đóng góp của các lực lượng trong công tác xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Lực lượng	ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu	4,88	0,329
2	GV	4,74	0,438
3	Nhân viên	4,52	0,560
4	Học sinh	3,89	0,785
5	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	4,61	0,510
6	Gia đình và các lực lượng xã hội	3,58	0,772

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn; Thang đo: 1: Không đóng góp; 2: Hiếm khi; 3: thỉnh thoảng; 4: Khá thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Bảng 4 cho thấy, có 4 lực lượng tham gia đóng góp vào công tác xây dựng VHNT ở mức “cao” ($4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), 2 lực lượng đóng góp ở mức “khá” trong đó vai trò nhiều nhất là của đội ngũ “Ban giám hiệu” (ĐTB = 4,88), tiếp theo là “GV” (ĐTB = 4,74), đóng góp ít nhất là “Gia đình và các lực lượng xã hội” (ĐTB = 3,58). Có thể thấy, Ban giám hiệu đóng vai trò chủ đạo trong việc định hướng và điều hành các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, GV là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kiến thức, kỹ năng và giá trị sống cho học sinh, từ đó góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh chưa thực sự gắn kết. Các chủ thể quản lý ở các trường THPT huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc xây dựng VHNT.

Kết quả bảng 5, có 4 điều kiện đảm bảo thực hiện công tác xây dựng VHNT được đánh giá ở mức “cao” ($4,2 \leq \text{ĐTB} < 5$), 4 điều kiện được đánh giá ở mức “khá”. So với các điều kiện khác, “Điều kiện tài chính” (ĐTB = 3,36) được đánh giá thấp nhất, tiếp đến là “Cơ sở vật chất và trang thiết bị” (ĐTB = 4,06) và “Nhận thức của HS, cha mẹ HS về ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa nhà trường” (ĐTB = 4,11).

Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường THPT đã đầu tư tương đối đầy đủ cho cơ sở vật chất và đội ngũ GV đã có nhận thức tốt về vai trò của mình trong việc xây dựng văn hóa nhà trường. Tuy nhiên, nguồn tài chính hạn chế và sự tham gia của học sinh và phụ huynh còn chưa tích cực là những trở ngại cần được khắc phục. Hiện nay, nguồn kinh phí dùng để xây dựng hình ảnh nhà trường chủ yếu được lấy từ nguồn chi

thường xuyên... Thực tế nguồn chi thường xuyên không đáp ứng để phục vụ các hoạt động và nội dung xây dựng VHNT nên các cơ sở giáo dục thường vận động từ các nguồn xã hội hóa để trang bị thêm: từ mạnh thường quân, vận động tài trợ... Tuy nhiên, việc huy động xã hội hoá cũng gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách. Cơ sở vật chất của một số trường vẫn còn hạn chế, như: một số nhà trường hệ thống nhà vệ sinh mau xuống cấp, kinh phí nhà trường không đáp ứng việc tu sửa nên phải chờ cấp trên,... Ngoài ra, theo kết quả phỏng vấn của GV, nhận thức của một bộ phận học sinh về ý nghĩa của việc xây dựng VHNT chưa cao, dẫn đến các em thường xuyên vi phạm nội quy, quy định của lớp, trường. Điều này khiến cho hoạt động xây dựng VHNT gặp phải những cản trở nhất định. Để xây dựng một văn hóa nhà trường thực sự hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ về tài chính, vật chất và con người, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

3.5. Thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện đảm bảo trong công tác xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Điều kiện	ĐTB	ĐLC
1	Điều kiện về tài chính	3,36	0,803
2	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4,06	0,771
3	Nhận thức của HS, cha mẹ HS về ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa nhà trường	4,11	0,716
4	Nhận thức của đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên về vai trò của văn hóa học đường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị	4,54	0,501
5	Cảnh quan môi trường, không gian và vị thế của trường	4,40	0,587
6	Phòng truyền thống	4,54	0,577
7	Thư viện, phòng truyền thống	4,18	0,751
8	Ý thức và trách nhiệm của các đoàn thể	4,54	0,540

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn; Thang đo: 1: Kém; 2: Yếu; 3: Trung bình; 4: Khá; 5: Tốt

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung, CBQL và GV đã nhận thức đúng về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT đối với sự phát triển toàn diện của nhà trường, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận GV và HS có nhận thức chưa đầy đủ về công tác xây dựng VHNT. Các trường THPT trên địa bàn huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện khá thường xuyên các nội dung xây dựng VHNT, song một số nội dung vẫn chưa thực hiện tốt như tham quan di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình người có công với cách mạng; sự tham gia của gia đình và các lực lượng xã hội, điều kiện tài chính, cơ sở vật chất,... Ban Giám hiệu các trường đã có sự quan tâm đến công tác xây dựng VHNT bằng việc triển khai nhiều hình thức thực hiện phong phú, song hiệu quả đạt được lại còn hạn chế. Ở mỗi nhà trường, việc lập kế hoạch, triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả đều do CBQL thực hiện, các lực lượng còn lại chủ yếu chấp hành, làm theo; chưa ý thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác xây dựng VHNT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê, T. H. K. (2018). Biện pháp giáo dục văn hóa giao tiếp cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Văn hóa nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục* (pp. 128–132). Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- Lê, T. N. T. (2014). *Xây dựng văn hóa nhà trường phổ thông: Lý thuyết và thực hành*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, H. T. (2018). Xây dựng văn hóa hiệu trưởng trong nhà trường. Trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Văn hóa nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục* (pp. 87–93). Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- Nguyễn, T. T. A., Lê, Q. S., & Trần, X. B. (2023). *Giáo trình phát triển văn hóa nhà trường*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trịnh, N. T., & Nguyễn, T. H. Y. (2017). Văn hóa nhà trường trong bối cảnh toàn cầu hóa. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, (1), 154–161.
- Wagner, C. R. (2006). The school leader's tool for assessing and improving school culture. *Principal Leadership*, 7(4), 41–44.

The current status of building school culture in general schools in A Luoi district, Thua Thien Hue province

Nguyen Thi Thu Hang

A Luoi High School, A Luoi District, Thua Thien Hue Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 12 October 2024

Received in revised form: 27 December 2024

Accepted: 29 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

High schools;

School culture;

Building.

Corresponding author:

Nguyen Thi Thu Hang

E-mail address:

thuhanganhvan@gmail.com

ABSTRACT

Building school culture is one of the requirements in the innovation of general education management in the context of fundamental and comprehensive innovation of education and training. This article aims to assess the current status of building school culture in general schools in A Luoi district, Thua Thien Hue province. Research data was collected from the survey results of 98 leader schools and teachers of high schools. Data was processed by SPSS 26.0 statistical software. The research results show that high schools have made efforts in building school culture, however, this work still has many limitations that need to be overcome.